

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2025, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình Đ, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1976; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H1 và bà Lê Thị T; có vợ là Vũ Thị X (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Ông Trần H, sinh năm 1969.

2. Cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2021.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H.

- **Người đại diện theo pháp luật của cháu K:** Anh Nguyễn Hữu Á, sinh năm 1995 và chị Trần Hương Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H.

- **Người đại diện theo uỷ quyền của anh Á, chị Th:** Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H.

Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc H3, sinh năm 1989.

2. Anh Nguyễn Thế H4, sinh năm 1991.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, Lê Đình Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng C, có giá trị đến ngày 03/7/2029) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO biển kiểm soát 15A-013.54 chở khách đi từ T H lên suối M, B G. Đến 11 giờ 25 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô theo hướng C- L khi đến khu vực ngã tư giao nhau thuộc thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H, đây là đoạn đường có đặc điểm: là ngã tư giao nhau đường xã và đường thôn, một hướng đi từ phường C đi xã L, một hướng đi từ xóm trong thôn T đi ra nhà văn hoá thôn T; đoạn đường có mặt đường trải bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng lòng đường hướng C đi xã L rộng 5.6m, không có vạch kẻ đường, tại vị trí bên phải lề đường hướng đi C- L có biển cảnh báo nguy hiểm đường giao nhau cùng cấp, biển số W.205a; mặt đường xóm đi ra nhà văn hóa thôn T có lòng đường rộng 3.4 mét, không có vạch kẻ đường; Lê Đình Đ điều khiển ô tô bên phải theo chiều đi của mình, khi đến đoạn ngã tư Đ không giảm tốc độ và tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 25km/giờ, lúc này ông Trần H sinh năm 1969, trú tại: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H điều khiển xe máy điện BKS 34MĐ2-028.20 (trong máu có nồng độ ethanol (cồn): 92.4mg/100ml) chở theo cháu Nguyễn Hữu Bảo K, sinh năm 2020, trú tại KDC T, phường Đ, thành phố C tỉnh H đi từ xóm trong đi nhà Văn hoá thôn T, xã L do không xử lý kịp nên phần đầu xe bên trái phía trước của xe ô tô đã va chạm với phần đầu xe bên phải xe máy điện khiến ông H ngã đập đầu vào góc bên trái kính chắn gió phía trước xe ô tô rồi ngã ra đường, cháu K bị ngã văng ra đường. Hậu quả ông H và cháu K bị thương, sau đó ông H được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 01/10/2024 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 421/KLTTCT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hải Dương đối với thương tích của Trần H: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 86 %.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 389/KLTTCT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hải Dương đối với thương tích

của Nguyễn Hữu Bảo K: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 03%.

Tại kết luận giám định chất độc số 627/840/24 KLGĐCĐ-PYQG ngày 24/9/2024 kết luận: Mẫu máu Trần H: trong máu có nồng độ ethanol (cồn): 92.4mg/100ml và không tìm thấy các chất ma túy.

Tại biên bản làm việc ngày 10/9/2024 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Đình Đ là: 0.000mg/l khí thở (không có nồng độ cồn trong hơi thở) và cũng không tìm thấy các chất ma túy khác (âm tính với thanh thử).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 59/KLĐG ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Tổng giá trị tài sản của xe máy điện BKS: 34MĐ2 - 028.20 bị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 190.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của xe ô tô BKS: 15A – 013.54 bị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 1.550.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần H số tiền 104.000.000 đồng; do thương tích của cháu Nguyễn Hữu Bảo K nhẹ, người đại diện cho cháu K không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường; người đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại xe ô tô BKS 15A – 013.54 cho Lê Đình Đ và trả lại chiếc xe máy điện BKS: 34MĐ2 – 028.20 cho chị Nguyễn Thị H2 Bị cáo Lê Đình Đ và chị Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS-CL ngày 29-12-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 104.000.000 đồng cho bị hại ông Trần H, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật; do thương tích của cháu Nguyễn Hữu Bảo K nhẹ, người đại diện cho cháu K không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường; người đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ

luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 25 phút, ngày 10/9/2024, tại khu vực ngã tư thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H đây là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm “đường giao nhau cùng cấp”, Lê Đình Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 15 A-013.54 theo hướng C đi L khi đi đến đoạn đường trên Đ không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe bên trái phía trước của xe ô tô đã va chạm với phần đầu xe bên phải xe máy điện BKS: 34MĐ2-028.20 do ông Trần H điều khiển xe chở theo cháu Nguyễn Hữu Bảo K đi theo hướng xóm trong thôn T ra nhà văn hóa thôn T. Hậu quả ông H bị thương tích 86%, cháu K bị thương tích 03% (Tổng thương tích của hai người là 89 %); 02 xe ô tô BKS 15A - 013.54 xe máy điện BKS: 34MĐ2 -028.20 bị hư hỏng tổng thiệt hại 1.740.000 đồng.

Lê Đình Đ điều khiển xe ô tô đến khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã xảy ra va chạm, vi

phạm quy định tại khoản 1, điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả 02 người bị thương tích 89%.

Ông Trần H điều khiển xe máy điện khi trong máu có nồng độ cồn đến khu vực ngã tư thôn T, xã L, thành phố C đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xảy ra va chạm vi phạm quy định tại khoản 1, điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả cháu K bị thương tích 03% chưa đủ yếu tố cấu thành tội về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ là “trật tự an toàn giao thông đường bộ” được thực hiện trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi vô ý. Hậu quả ông Hưng và cháu Khang bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 89%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thành phố Chí Linh trình báo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo ra luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Chí Linh tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần H xác nhận đã nhận được số tiền 104.000.000 đồng; do thương tích của cháu Nguyễn Hữu Bảo K nhẹ, người đại diện cho cháu K không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường; người đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại chiếc xe ô tô BKS: 15A – 013.54 cho Lê Đình Đ; chiếc xe máy điện BKS: 34MĐ2 - 028.20 do ông H điều khiển là tài sản của bà Nguyễn Thị H2, sinh năm:1977, trú tại: KDC T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Đình Đ và bà H2. Bị cáo Đ và bà H2 đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 310061000669 của Lê Đình Đ, có giá trị đến ngày 03/7/2029 đã bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng và đã bị tạm giữ để đảm bảo thi hành theo quyết định xử phạt hành chính số 203/QĐ-XPHC ngày 10/12/2024 của Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh